

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử lý thu hồi phù hiệu phương tiện vi phạm tốc độ thông qua dữ liệu trích xuất từ Hệ thống thiết bị giám sát hành trình.

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI NINH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận;

Căn cứ Kết quả trích xuất dữ liệu trong tháng 6 năm 2023 (Từ ngày 01/6/2023 đến ngày 30/6/2023) trên Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình thuộc Cục Đường bộ Việt Nam.

Căn cứ các văn bản giải trình của các đơn vị có phương tiện vi phạm tốc độ do di chuyển trên các tuyến đường cao tốc (Công ty TNHH TM&VT An Anh - Quê Hương, Công ty TNHH DVVT Trúc Hân, Công ty CP đầu tư và phát triển Trung Nam, Công ty TNHH TM&DV Tuấn Tú, Công ty TNHH DV vận tải Như Quỳnh, Công ty TNHH vận tải Thiện Trí, HTX vận tải ô tô Phan Rang, Hộ kinh doanh Dốc Ninh, Hộ kinh doanh Ngô Thị Mai).

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi phù hiệu, biển hiệu của phương tiện vi phạm thuộc các đơn vị kinh doanh vận tải theo phụ lục đính kèm.

Lý do: Vi phạm điểm b khoản 10 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP: “Khi trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của mỗi phương tiện trong 01 tháng cho thấy có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống)”.

(Có danh sách chi tiết phương tiện vi phạm kèm theo).

Điều 2. Thời gian thu hồi và hiệu lực của phù hiệu hết giá trị sử dụng được tính kể từ ngày **16/8/2023**. Các đơn vị kinh doanh vận tải có trách nhiệm nộp lại phù hiệu về Sở Giao thông vận tải (qua Phòng Quản lý vận tải); đồng thời không được sử dụng các xe ô tô vi phạm để kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

Trường hợp các đơn vị vận tải có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải thì phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định tại Khoản 7 Điều 22 Nghị định 10/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Giao nhiệm vụ các phòng, đơn vị

1. Thanh tra Sở: phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm soát, xử lý nghiêm theo quy định đối với các trường hợp sử dụng phương tiện trong danh sách nêu tại Điều 1 để kinh doanh vận tải trong thời gian phương tiện bị thu hồi phù hiệu, kiểm tra việc chấp hành xử lý vi phạm của các đơn vị kinh doanh vận tải.

2. Phòng Quản lý vận tải: Theo dõi, đôn đốc việc chấp hành xử lý vi phạm của các đơn vị kinh doanh vận tải; tiếp tục theo dõi việc khắc phục vi phạm của các phương tiện trên qua hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của Cục Đường bộ Việt Nam; từ chối việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đơn vị vận tải có phương tiện bị thu hồi phù hiệu cho đến khi chấp hành đầy đủ, nghiêm túc việc xử lý vi phạm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Trưởng phòng Quản lý vận tải, các bến xe khách và các đơn vị kinh doanh vận tải có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng PC08- CAT;
- Phòng PC07-CAT;
- Công an các huyện, thành phố PRTC;
- Website Sở GTVT;
- Lưu: VT, QLVT.

TP.



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

BÁO CÁO TỔNG HỢP PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM TỐC ĐỘ TỪ 5 LẦN /1000 KM

Sở GTVT: Ninh Thuận

Từ ngày: 01/06/2023

Loại hình: Tất cả loại phương tiện

Đơn vị cung

cấp:

Đến ngày:

30/06/2023

STT	Biển kiểm soát	Loại hình	Đơn vị vận tải	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình
				Lần	/1000 Km	
1	85C02838	Xe tải	CÔNG TY TNHH KIẾN THÀNH NINH THUẬN	85	11,87652	7.156,98
2	85F00053	Xe tuyến cố định	HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1	79	6,46498	12.219,68
3	85F00020	Xe tuyến cố định	HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1	76	6,10644	12.445,88
4	85F00039	Xe tuyến cố định	HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1	74	6,02166	12.288,97
5	85C06004	Xe Container	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TIỀN PHÁT	60	10,74827	5.582,29
6	85C03024	Xe Container	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TIỀN PHÁT	40	6,57501	6.083,64
7	85C03188	Xe Container	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TIỀN PHÁT	32	6,77515	4.723,14